
Bản án số: 274/2023/HS-ST
Ngày: 14 – 6 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lý – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 296/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Nơi thường trú: khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 11/12; Con ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị N; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: không.

Tiền án:

+ Ngày 26/12/2011, bị TAND thành phố B xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2018).

+ Ngày 28/11/2019, bị TAND thành phố B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt ngày 14/11/2021).

Bị giam (giữ) ngày 19/12/2022 (Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B).

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Từ ngày 10/12/2022 đến ngày 19/12/2022, Tân đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 10/12/2022, Phạm Ngọc T đi đến bên hông quán bar “Koso” tại khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ chơi. T thấy 01 gói nylon bên trong chứa 03 viên nén màu đỏ, 02 mảnh vỡ viên nén màu đỏ trên nền đất, Tân biết là ma túy tổng hợp (Hàng đá) nên mang gói ma túy nêu trên cất giấu vào kệ nhựa trong phòng ngủ của T, mục đích để sử dụng dần.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 19/12/2022, T đi đến đầu đường Phi Trường thuộc khu phố 11, phường T, thành phố B mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) được cất giấu trong vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) mục đích để sử dụng. Sau khi mua ma túy, T cầm trên tay rồi đi về nhà tại địa chỉ 28B1, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Khi T về đến trước cổng nhà tại địa chỉ nêu trên, T thấy lực lượng Công an thành phố B và Công an phường T đang đi tuần tra. Do sợ bị phát hiện, T vứt gói thuốc lá hiệu Caraven bên trong có 01 gói ma túy tổng hợp và điện thoại di động xuống đường thì bị phát hiện bắt quả tang. Cùng lúc này, Lực lượng Công an tiếp tục đưa T về phòng ngủ của T tại căn nhà thuộc địa chỉ nêu trên, thu giữ trên kệ nhựa 03 túi nylon chứa chất màu trắng, 01 túi nylon chứa 03 viên nén màu đỏ và 02 mảnh vỡ viên nén màu đỏ là ma túy tổng hợp (Hàng đá).

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng.
- 03 gói nylon chứa chất màu trắng (Tân khai là thuốc trị bệnh).
- 01 túi nylon chứa 03 viên nén màu đỏ và 02 mảnh vỡ viên nén màu đỏ.

Tất cả các vật chứng trên đã được niêm phong có chữ ký của Phạm Ngọc T và dấu mộc của Công an phường T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số Imei 359411089732255, số sim 0707393139.

Tại Kết luận giám định số 2760/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 5,8258 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 10,5049 gam, loại Dimethyl Sulfone, Dimethyl Sulfone không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Mẫu 03 viên nén màu đỏ và 02 mảnh vỡ viên nén màu đỏ (Ký hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3609 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 309/CT/VKSBH ngày 25/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đồng thời, tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm b, g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T mức án từ 06 năm tù đến 7 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Ngọc T là người đã tái phạm chưa được xóa án tích, từ ngày 10/12/2022 đến ngày 19/12/2022, tại số 28B1 khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; bị cáo T có hai lần tàng trữ trái phép lần lượt 0,3609gam và 5,8258gam đều là ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm b, g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của cộng đồng cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong số 2760 ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imel 1: 359411089732255, số sim 0707393139 của bị cáo Tân không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo Tân.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đối với đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Tân, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng để xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Ngọc T** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 2760 ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imel 1: 359411089732255, số sim 0707393139.

(Toàn bộ vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/6/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Nhà tạm giữ (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hương

